TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 215/2022/QĐST - HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 19 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107 và Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1952/2021/TLST-HNGĐ ngày 31/12/2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Mai Đình Tô Ch, sinh năm: 1974

Thường trú: Số 22/1A đường số 2, khu phố 1, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số 108 đường Tam Hà, tổ 7, khu phố 4, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979

Thường trú: Số 22/1A đường số 2, khu phố 1, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số 108 đường Tam Hà, tổ 7, khu phố 4, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/01/2022;

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Đình Tô Ch và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 118/2013 Quyển số 01/2013 do Uỷ

ban nhân dân phường Tam Phú, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/9/2013.

+ Về con chung: Ông Mai Đình Tô Ch và bà Nguyễn Thị H thuận cùng xác nhận ông, bà có hai con chung tên Mai Đào Trúc M, sinh ngày 07/06/2002 (đã trưởng thành) và Mai Hoàng Gia B, sinh ngày 06/01/2008. Hai bên thống nhất giao con chung tên Mai Hoàng Gia B, sinh ngày 06/01/2008 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Mai Đình Tô Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên là 2.000.000đ (hai triệu đồng) mỗi tháng cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung: Ông Mai Đình Tô Ch và bà Nguyễn Thị H cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Nợ chung: Ông Mai Đình Tô Ch và bà Nguyễn Thị H cùng xác nhận không có.

+ Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng ông Mai Đình Tô Ch và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ nộp.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/01/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Đình Tô Ch và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Mai Đình Tô Ch và bà Nguyễn Thị H thuận cùng xác nhận ông, bà có hai con chung tên Mai Đào Trúc M, sinh ngày 07/06/2002 (đã trưởng thành) và Mai Hoàng Gia B, sinh ngày 06/01/2008. Hai bên thống nhất giao con chung tên Mai Hoàng Gia B, sinh ngày 06/01/2008 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Mai Đình Tô Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên là 2.000.000đ (hai triệu đồng) mỗi tháng cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Mai Đình Tô Ch không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Mai Đình Tô Ch phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 375, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có lý do chính đáng.

1.3. Về tài sản chung: Ông Mai Đình Tô Ch và bà Nguyễn Thị H cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.4. Nợ chung: Ông Mai Đình Tô Ch và bà Nguyễn Thị H cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng ông Mai Đình Tô Ch và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ nộp, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2021/0025282 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức). Ông Mai Đình Tô Ch và bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Thủ Đức
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Đỗ Thị Thu Trang